

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2021



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định mức trích kinh phí, nội dung và mức chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức trích kinh phí, nội dung và mức chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021; Thay thế Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 Quy định mức trích kinh phí, nội dung và mức chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc

JA

phòng, an ninh lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành của tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các huyện, thành phố; Tổ chức phát triển quỹ đất được giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Chủ đầu tư xây dựng công trình; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường; (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội ĐP;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó VP UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn

★

QUY ĐỊNH

MỨC TRÍCH KINH PHÍ, NỘI DUNG VÀ MỨC CHI KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định mức trích kinh phí, nội dung và mức chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Điều 61, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

2. Quy định này áp dụng đối với các công trình, dự án, tiêu dự án có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (không áp dụng đối với các dự án di dân tái định cư Thủy điện Tuyên Quang).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các huyện, thành phố; Tổ chức phát triển quỹ đất được giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; các chủ đầu tư xây dựng công trình và cán bộ làm công tác thẩm định, bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư (bao gồm cả các cán bộ được trung tập và hợp đồng) do cấp có thẩm quyền thành lập theo quy định của pháp luật (sau đây gọi tắt là Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường).

2. Các đối tượng khác có liên quan tới việc lập, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc sử dụng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất phải thực hiện theo quy định của Nhà nước và những quy định tại Quy định này.

2. Mức trích kinh phí và mức chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng quy định tại Quyết định này là mức tối đa. Các Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường căn cứ mức trích kinh phí và mức chi kinh phí tại quy định này để tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

A

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nguồn và mức trích kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi

1. Nguồn kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được trích không quá 2% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, tiểu dự án (Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này).

2. Đối với các dự án, tiểu dự án thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến mức trích không quá 2,5% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, tiểu dự án.

3. Đối với các dự án, tiểu dự án thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến việc lập dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án theo khối lượng công việc thực tế, không khống chế tỷ lệ 2% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, tiểu dự án.

4. Đối với các dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến nêu thực hiện trên nhiều địa bàn khác nhau (địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội bình thường, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn) thì mức trích kinh phí tính theo diện tích thu hồi trên từng địa bàn; mức trích kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

5. Kinh phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất không quá 10% kinh phí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 hoặc khoản 4 Điều này.

Trường hợp công tác cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất của dự án mức trích 10% không đủ để thực hiện thì sau khi có quyết định cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường lập dự toán chi tiết bổ sung kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất gửi cơ quan Tài chính cùng cấp thẩm định trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt, phần kinh phí bổ sung này được sử dụng từ kinh phí dự phòng của dự án. Việc bố trí kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Điều 5. Nội dung và mức chi kinh phí:

Nội dung và mức chi kinh phí: Thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang

A

và các văn bản chế độ chính sách hiện hành có liên quan. Ngoài ra một số nội dung và mức chi kinh phí được quy định cụ thể như sau:

1. Chi Hội nghị bao gồm: Thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang tại Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang. Ngoài ra một số Hội nghị được quy định cụ thể như sau:

a) Hội nghị thông báo chủ trương thu hồi đất, triển khai các chính sách của Nhà nước có liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và hướng dẫn kê khai: Thành phần gồm Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và người bị thu hồi đất (tổ chức, hộ gia đình và cá nhân) trong phạm vi giải phóng mặt bằng;

b) Hội nghị họp xét xác định nguồn gốc đất, các trường hợp được bồi thường, hỗ trợ, không được bồi thường, hỗ trợ: Thành phần gồm: Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn, cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn, trưởng thôn và đại diện của những người bị thu hồi đất;

c) Hội nghị họp lấy ý kiến về phương án bồi thường và giải quyết những kiến nghị, vướng mắc (nếu có): Thành phần gồm: Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn, cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn, trưởng thôn và đại diện của những người bị thu hồi đất (tổ chức, hộ gia đình và cá nhân) trong phạm vi giải phóng mặt bằng;

d) Hội nghị thông báo công khai quyết định phê duyệt phương án tổng thể; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Thành phần gồm Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và người bị thu hồi đất (tổ chức, hộ gia đình và cá nhân) trong phạm vi giải phóng mặt bằng;

Thời gian tổ chức hội nghị: Theo đặc điểm quy mô từng dự án, công trình nhưng phải trên cơ sở khoa học và tiết kiệm.

2. Chi hỗ trợ cán bộ trực tiếp làm công tác bồi thường GPMB:

- Điều kiện được chi hỗ trợ:

+ Dự án có dưới 50 hộ phải bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thời gian hỗ trợ tính theo số ngày làm việc thực tế ngoài thực địa nhưng không vượt quá mức tối đa 15 ngày; hỗ trợ cho số ngày làm công tác thẩm định thực tế ngoài hiện trường không vượt quá mức tối đa: 5 ngày; Mức chi là 100.000 đồng/người/ngày.

+ Dự án có từ 50 đến 100 hộ phải bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thời gian hỗ trợ tính theo số ngày làm việc thực tế ngoài thực địa nhưng không vượt quá mức tối đa 25 ngày; hỗ trợ cho số ngày làm công tác thẩm định thực tế ngoài hiện trường không quá 10 ngày; Mức chi là 100.000 đồng/người/ngày.

+ Dự án có trên 100 hộ phải bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thời gian hỗ trợ tính theo số ngày làm việc thực tế ngoài thực địa nhưng không vượt quá mức tối đa 30 ngày; hỗ trợ cho số ngày làm công tác thẩm định thực tế ngoài hiện trường không quá 15 ngày; Mức chi là 100.000 đồng/người/ngày.

A

3. Chi cho công tác lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng được duyệt:

a) Đối với công trình, dự án hoặc tiểu dự án có tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dưới 3.000 triệu đồng, mức chi không quá 0,5%/giá trị kinh phí bồi thường, hỗ trợ công trình, dự án hoặc tiểu dự án;

b) Đối với công trình, dự án hoặc tiểu dự án có tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư từ 3.000 triệu đồng đến dưới 10.000 triệu đồng, mức chi không quá 0,3%/giá trị kinh phí bồi thường, hỗ trợ công trình, dự án hoặc tiểu dự án;

c) Đối với công trình, dự án hoặc tiểu dự án có tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên 10.000 triệu đồng, mức chi không quá 0,2%/giá trị kinh phí bồi thường, hỗ trợ công trình, dự án hoặc tiểu dự án;

4. Mức chi cho công tác thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng được duyệt:

a) Đối với hồ sơ công trình, dự án có giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng được duyệt dưới 200 triệu đồng mức chi là 500.000 đồng/công trình, dự án hoặc tiểu dự án;

b) Đối với hồ sơ công trình, dự án có giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng được duyệt từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng mức chi là 0,25%/giá trị kinh phí bồi thường, hỗ trợ công trình, dự án hoặc tiểu dự án;

c) Đối với hồ sơ công trình, dự án có giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng được duyệt từ 500 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng mức chi là 0,20%/giá trị kinh phí bồi thường, hỗ trợ công trình, dự án hoặc tiểu dự án;

d) Đối với hồ sơ công trình, dự án có giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng được duyệt từ 1.000 triệu đồng đến dưới 5.000 triệu đồng mức chi là 0,15%/giá trị kinh phí bồi thường, hỗ trợ công trình, dự án hoặc tiểu dự án;

e) Đối với hồ sơ công trình, dự án có giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng được duyệt từ 5.000 triệu đồng đến dưới 10.000 triệu đồng mức chi là 0,1%/giá trị kinh phí bồi thường, hỗ trợ công trình, dự án hoặc tiểu dự án;

g) Đối với hồ sơ công trình, dự án có giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng được duyệt từ 10.000 triệu đồng trở lên mức chi là 0,07%/giá trị kinh phí bồi thường, hỗ trợ công trình, dự án hoặc tiểu dự án;

Các mục chi trên, đến cuối niên độ năm ngân sách (ngày 31/12 hàng năm) nếu chi không hết được chuyển sang sử dụng để chi tiếp cho năm sau. 

Tổng mức chi cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên, không được chi vượt quá mức trích kinh phí theo quy định tại Điều 4 Quy định này và đảm bảo không làm vượt tổng dự toán đã được phê duyệt.

Điều 6. Lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

Việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán các nội dung chi tại Điều 5 Quy định này thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; Điều 6 Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính và các văn bản quy định hiện hành có liên quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Xử lý chuyển tiếp

Đối với những dự án, tiểu dự án, hạng mục đã được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được thực hiện theo các quy định trước đây, không áp dụng hoặc điều chỉnh theo quy định của Quyết định này.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện các quy định về việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính và Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường các cấp gửi văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, kịp thời điều chỉnh bổ sung cho phù hợp./.

A

BIỂU SO SÁNH

GIỮA ĐỀ XUẤT DỰ THẢO VỚI QUYẾT ĐỊNH SỐ 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 CỦA UBND TỈNH

STT	Nội dung	Tại Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh	Tại dự thảo đề xuất	Đề xuất sửa đổi, bổ sung tại Quyết định thay thế QĐ số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh
1	Quyết định	<p>- Quy định mức trích kinh phí, nội dung và mức chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p> <p>- Quyết định gồm có 8 Điều</p>	<p>- Ban hành Quy định mức trích kinh phí, nội dung và mức chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p> <p>- Quyết định gồm có 3 Điều</p>	<p>Sửa đổi: Ban hành kèm theo quy định Quy định mức trích kinh phí, nội dung và mức chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang gồm 8 Điều</p>
2	Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (gồm 3 khoản)</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh (gồm 2 khoản)</p> <p>Điều 2. Đối tượng áp dụng (gồm 2 khoản)</p>	<p>Bổ sung khoản 1 Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: “<i>Quyết định này quy định mức trích kinh phí, nội dung và mức chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo</i></p>

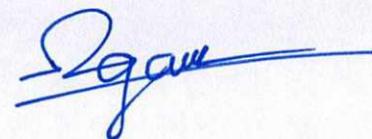
STT	Nội dung	Tại Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh	Tại dự thảo đề xuất	Đề xuất sửa đổi, bổ sung tại Quyết định thay thế QĐ số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh
				<i>quy định tại Điều 61, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013”</i>
3	Nguyên tắc áp dụng	Không có	Điều 3. Nguyên tắc áp dụng	<p>Xây dựng 02 nguyên tắc áp dụng như sau:</p> <p>1. Việc sử dụng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất phải thực hiện theo quy định của Nhà nước và những quy định tại Quyết định này.</p> <p>2. Mức trích kinh phí và mức chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng quy định tại Quyết định này là mức tối đa. Các Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường căn cứ mức trích kinh phí và mức chi kinh phí tại quy định này để tổ chức thực hiện theo đúng quy định.</p>
4	Mức trích kinh phí	Điều 2. Quy định mức trích kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực	Điều 4. Nguồn và mức trích kinh phí đảm bảo cho việc tổ	Bổ sung khoản 5 như sau: “5. <i>Kinh phí dự phòng tổ chức thực</i>

STT	Nội dung	Tại Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh	Tại dự thảo đề xuất	Đề xuất sửa đổi, bổ sung tại Quyết định thay thế QĐ số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh
		<p>hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (gồm 4 khoản)</p>	<p>chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi (gồm 5 khoản)</p>	<p><i>hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất không quá 10% kinh phí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 hoặc khoản 4 Điều này.</i></p> <p><i>Trường hợp công tác cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất của dự án mức trích 10% không đủ để thực hiện thì sau khi có quyết định cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường lập dự toán chi tiết bổ sung kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất gửi cơ quan Tài chính cùng cấp thẩm định trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt, phần kinh phí bổ sung này được sử dụng từ kinh phí dự phòng của dự án. Việc bố trí kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 31</i></p>

STT	Nội dung	Tại Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh	Tại dự thảo đề xuất	Đề xuất sửa đổi, bổ sung tại Quyết định thay thế QĐ số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh
				<i>Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.”</i>
5	Quy định nội dung và mức chi kinh phí	Điều 3. Quy định nội dung và mức chi kinh phí: Tại khoản 2 Chi hỗ trợ cán bộ trực tiếp làm công tác bồi thường GPMB với mức chi: 50.000 đồng/người/ngày	Điều 5. Nội dung và mức chi kinh phí: Tại khoản 2 Chi hỗ trợ cán bộ trực tiếp làm công tác bồi thường GPMB với mức chi: 100.000 đồng/người/ngày	Đề xuất mức chi hỗ trợ cán bộ trực tiếp làm công tác bồi thường GPMB tăng từ 50.000 đồng/người/ngày lên 100.000 đồng/người/ngày.
6	Lập dự toán, thanh quyết toán	Điều 4. Việc lập dự toán, kế toán và quyết toán các nội dung chi tại Điều 3 Quyết định này thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 57/2010/TT-BTC ngày 16/4/2010 của Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.	Điều 6. Lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất	Việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán các nội dung chi tại Điều 5 Quy định này thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; Điều 6 Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính và các văn bản quy định hiện hành có liên quan.
7	Tổ chức thực hiện	Điều 6. “Giao Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, ...đôn đốc, kiểm	Điều 8. Tổ chức thực hiện (gồm 3 khoản)	Bổ sung khoản 3 như sau: “3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Ủy ban nhân dân

STT	Nội dung	Tại Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh	Tại dự thảo đề xuất	Đề xuất sửa đổi, bổ sung tại Quyết định thay thế QĐ số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh
		<p>tra việc thực hiện Quyết định này.”</p> <p>Điều 8. “Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ... các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.”</p>		<p><i>các huyện, thành phố, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường các cấp gửi văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, kịp thời điều chỉnh bổ sung cho phù hợp./.”</i></p>

NGƯỜI LẬP BIỂU



Ma Thị Nga